

Số: 3152/KH-UBND

Hà Nam, ngày 29 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam năm 2019

A. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử đã được triển khai và đi vào hoạt động từ tháng 7/2017. Cổng đã cập nhật 100% các TTHC của tỉnh để công khai cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời trên Cổng đã công khai toàn bộ quy trình giải quyết TTHC, kết quả giải quyết TTHC.

Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử đã được tích hợp lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để công bố công khai tỷ lệ giải quyết hồ sơ: hồ sơ đúng hạn, quá hạn...

Bên cạnh đó, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh cũng có đường liên kết đến bộ TTHC của Hà Nam trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

26 cổng con của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố đã cập nhật đầy đủ các TTHC của cơ quan.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh (<http://motcua.hanam.gov.vn>) đã triển khai tại 100% các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn. Tính đến ngày 25/10/2018, hệ thống cung cấp 1.948 bộ thủ tục (đạt 100%), trong đó:

- + 251 bộ thủ tục mức độ 2 (12,9%).
- + 1.388 bộ thủ tục mức độ 3 (71,2%).
- + 309 bộ thủ tục mức độ 4 (15,9%).

Tính đến ngày 25/10/2018, có 175.504 bộ hồ sơ được nhập vào Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử, trong đó 99,7% hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn.

Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã kết nối trực tuyến lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để công khai tiến độ giải

quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân. Kết quả cụ thể công bố tại địa chỉ:

<http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/congdan/congkhaitiendogiai quyethoso?categoryId=100003392>.

UBND tỉnh Hà Nam chính thức thực hiện thống nhất, đồng loạt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Nam nhằm thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác cải cách TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC. Năm 2018 (tính đến ngày 25/10/2018), đã có 1.968 hồ sơ được tiếp nhận, 32.590 bộ hồ sơ chuyển trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

UBND tỉnh Hà Nam đang triển khai việc thu hộ phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến của các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố.

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chính thức đi vào hoạt động, là đầu mối tập trung thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả. Việc khai trương Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh góp phần vào sự minh bạch, thuận tiện, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các huyện, thành phố. Cán bộ một cửa tại các Sở, Ban, ngành tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; cán bộ tại các phòng, ban của huyện, thành phố tập trung tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, thành phố tiếp nhận hồ sơ và nhập vào hệ thống Một cửa điện tử chuyển cho lãnh đạo, cán bộ chuyên môn xử lý. Cán bộ một cửa tại các xã, phường, thị trấn tiếp nhận hồ sơ và nhập vào hệ thống Một cửa điện tử chuyển cho lãnh đạo, cán bộ chuyên môn xử lý.

Qua Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử, việc giải quyết TTHC đã được công khai. Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu hồ sơ của mình đã được giải quyết đến khâu nào ngay trên mạng Internet.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

a) Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành được nâng cấp và đã triển khai cho 100% các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố từ năm 2009 theo mô hình phân tán. Phần mềm được cài đặt tại máy chủ của từng cơ quan. Hiện nay, 100% cơ quan đã ứng dụng vào quản lý, điều hành và đã thường xuyên thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử thông qua phần mềm. Có nhiều cơ quan ứng dụng tốt phần mềm vào xử lý công việc hàng ngày, thực hiện đầy đủ quy trình xử lý văn bản đến, dự thảo văn bản đi, tạo và xử lý phiếu yêu cầu...

- Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo kết nối liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với trực liên thông quốc gia, trong đó đã liên thông trực tiếp tới Văn phòng Chính phủ... Việc gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành giữa các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh được thực hiện qua Internet; gửi, nhận từ UBND tỉnh lên Văn phòng Chính phủ được thực hiện qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Việc kết nối liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành mới dừng lại ở việc gửi, nhận văn bản, chưa theo dõi được luồng xử lý văn bản, chưa thống kê báo cáo được số văn bản gửi, nhận theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Cấp xã được tạo một tài khoản thuộc cấp huyện, chưa thực hiện là một cấp độc lập theo mô hình 04 cấp chính quyền.

- Hiện nay, 100% các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã được cấp chứng thư số cho cơ quan và cá nhân các lãnh đạo; đã thực hiện ký số các loại văn bản điện tử theo quy định và gửi qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Tỷ lệ văn bản gửi, nhận giữa các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh dưới dạng điện tử (đồng thời gửi văn bản giấy) là 90%, dưới dạng điện tử hoàn toàn là 10% (trừ các văn bản có tính mật trở lên). Tỷ lệ gửi, nhận văn bản của tỉnh với Văn phòng Chính phủ dưới dạng điện tử (đồng thời gửi văn bản giấy) là 60%.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%, cao hơn so với năm trước.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước (từ cấp huyện trở lên) sử dụng chữ ký số của cơ quan trong ứng dụng CNTT; một số cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cá nhân các lãnh đạo trong ứng dụng CNTT. Tuy nhiên, việc sử dụng chữ ký số vẫn đang thực hiện thủ công trên văn bản điện tử, chưa được tích hợp vào phần mềm, hệ thống thông tin.

b) Tình hình kết nối liên thông 4 cấp chính quyền

Thực hiện Công văn số 5766/VPCP-TTĐT ngày 05/6/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai kết nối liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện một số nội dung:

- Thực hiện thử nghiệm: Điều chỉnh phần mềm Quản lý văn bản và điều hành hiện đang sử dụng để thực hiện kết nối liên thông 4 cấp theo mô hình mới do Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, đồng thời tích hợp chữ ký số trên phần mềm. Đến ngày 20/11/2017, hoàn thành mô hình kết nối đảm bảo theo đúng yêu cầu tại Công văn số 5766/VPCP-TTĐT ngày 05/6/2017 của Văn phòng Chính phủ. Nội dung này đã được đầu mối kết nối tại Văn phòng Chính phủ xác nhận.

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã đáp ứng yêu cầu về gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; được Văn phòng Chính phủ xác nhận tại Công văn số 10143/VPCP-KSTT ngày 18/10/2018.

- UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 65/UBND-TH ngày 10/01/2018 về việc đồng ý chủ trương nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành để triển khai ứng dụng chính thức tại các cơ quan.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Cơ sở dữ liệu quản lý văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hà Nam là cơ sở dữ liệu quy mô cấp tỉnh được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Cơ sở dữ liệu này được cập nhật thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

- Hiện tại, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hệ thống thông tin Địa lý (GIS) của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố Phủ Lý; Quản lý kết quả các dự án đề tài khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ; Quản lý cán bộ của Sở Nội vụ; Quản lý cấp phép khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế toán của tất cả các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố; Quản lý cấp phép lái xe, Quản lý phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông Vận tải; Quản lý hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quản lý viện phí của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp...vv các phần mềm đang được ứng dụng hiệu quả tại các cơ quan; một số phần mềm do được xây dựng từ lâu, hạn chế về mặt công nghệ nên không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc.

6. Hạ tầng kỹ thuật

a) Máy tính và mạng cục bộ

Hiện nay 100% các Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Các cơ quan đã có máy chủ, tường lửa cứng và thiết bị chống sét đảm bảo hoạt động của mạng cục bộ.

b) Trung tâm Tích hợp dữ liệu

Trung tâm Tích hợp dữ liệu được trang bị 13 máy chủ, 01 tường lửa cứng. Các hệ thống thông tin đang được cài đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu gồm: Thư điện tử; Trang Văn bản quy phạm pháp luật; Trang niên giám thống kê tỉnh Hà Nam; Công báo điện tử tỉnh Hà Nam; Chuyên trang kiểm soát TTHC; Trang thông tin điện tử nâng cao năng lực quản lý cụm công nghiệp; Trang thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh Hà Nam; Trang thông tin điện tử Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hà Nam; Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Hà Nam; Trang thông tin điện tử Thư viện tỉnh Hà Nam... Với hệ thống hiện tại, Trung tâm Tích hợp

dữ liệu mới chỉ đáp ứng một phần nhu cầu lưu trữ, chưa đáp ứng về cả số lượng, chất lượng và giải pháp công nghệ; khả năng bảo mật chống lại các nguy cơ xâm nhập từ bên ngoài, phá hoại hệ thống chưa cao.

c) Mạng truyền số liệu chuyên dùng

100% các Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thành phố đã lắp đặt mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 về quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có 02 cơ quan sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng: UBND tỉnh sử dụng để kết nối liên thông gửi, nhận văn bản lên Văn phòng Chính phủ; Sở Thông tin và Truyền thông sử dụng dịch vụ Internet trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Thực hiện Công văn số 4278/VPCP-TTĐT ngày 02/6/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc thống nhất dùng chung mạng truyền số liệu chuyên dùng trong kết nối, liên thông văn bản điện tử, UBND tỉnh Hà Nam chỉ đạo và giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu lựa chọn doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (tại Công văn số 1411/VPUB-TH của Văn phòng UBND tỉnh ngày 20/9/2018). Nội dung này đang được triển khai thực hiện (đang thẩm định giá, xây dựng yêu cầu kỹ thuật để lựa chọn doanh nghiệp...).

7. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

UBND tỉnh đã triển khai đào tạo tin học cơ bản cho hầu hết cán bộ, công chức của tỉnh. Ngoài ra, đối với các phần mềm chuyên ngành, các cán bộ, công chức có liên quan đều được tập huấn và có thể sử dụng thành thạo vào công việc chuyên môn. Tỷ lệ cán bộ, công chức có thể sử dụng máy tính trong công việc là 98%.

Tại mỗi cơ quan có 01 cán bộ chuyên trách về CNTT (quản trị mạng), trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 07/5/2004 về việc ban hành Quy định tạm thời về điều động, tuyển dụng, hợp đồng và chế độ chính sách đối với người làm quản trị mạng máy tính của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Hà Nam. Theo đó, tại mỗi cơ quan có 01 cán bộ chuyên trách về CNTT (quản trị mạng), trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên và được hưởng hệ số ưu đãi 0,2 nhân với mức lương cơ bản.

Nhân lực quản trị và vận hành hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đều có trình độ đại học trở lên về CNTT, một số cán bộ, công chức, viên chức đã có các chứng chỉ quốc tế CCNA. Hàng năm, các cán bộ chuyên trách CNTT đều được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đảm bảo An toàn và bảo mật thông tin.

Bên cạnh đó, nhiều cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tham gia học tập và thi chứng chỉ CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

8. Môi trường pháp lý

UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản tạo môi trường pháp lý cho ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

Chỉ thị số 07/2007/CT-UBND ngày 30/11/2007 của UBND tỉnh Hà Nam về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan đối với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Trang thông tin điện tử phục vụ điều hành.

Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 16/5/2008 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế Quản lý, cung cấp và khai thác thông tin trên mạng tin học diện rộng HanamNet.

Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế Số hóa thông tin và chia sẻ thông tin số trong các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 09/4/2010 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Hệ thống thư điện tử tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch Ứng dụng và Phát triển CNTT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2011 - 2020.

Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chế độ thù lao viết, biên tập tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam và các bản tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống một cửa điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 70/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định việc trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về Công khai, minh bạch thông tin trên cổng thông tin điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 25/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

Kế hoạch số 2841/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Kế hoạch số 3189/KH-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020.

Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phiên bản 1.0.

Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020.

Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trên máy tính, mạng máy tính và các thiết bị CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh về quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam

Quyết định số 85/QĐ-BCĐ ngày 25/10/2018 của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam hàng năm.

9. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2018, Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam đã đạt được các mục tiêu đề ra theo kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018.

* Các mục tiêu đạt được:

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước triển khai sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành trên môi trường mạng; thực hiện gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành.

- 95% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@hanam.gov.vn).

- Cán bộ, công chức cấp xã được cấp và thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- 80% văn bản điện tử tại các cơ quan được trao đổi trên môi trường mạng.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước (từ cấp huyện trở lên) sử dụng chữ ký số của cơ quan trong ứng dụng CNTT; một số cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cá nhân các lãnh đạo trong ứng dụng CNTT.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan được công khai trên Cổng Thông tin điện tử.

* Các nhiệm vụ đã thực hiện:

- Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đảm bảo nhanh, thuận tiện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử (thuê dịch vụ hàng năm).

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng.

* Các nhiệm vụ đang thực hiện:

- Trang bị thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử; nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP).

- Triển khai hệ thống Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thi đua khen thưởng
- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn,

10. Đánh giá đầu tư cho xây dựng Chính quyền điện tử

Số liệu chi tiết tại phụ lục I đính kèm

II. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN

- Văn phòng Chính phủ yêu cầu các cơ quan gửi nhận văn bản điện tử từ Trung ương đến địa phương thống nhất sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước để đảm bảo tính đồng bộ trong triển khai kết nối. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan gặp khó khăn khi sử dụng mạng chuyên dùng vì còn nhiều bất cập trong triển khai: giá cước cao; tại Hà Nam phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đang được sử dụng hiệu quả do được cung cấp qua Internet phục vụ cán bộ, công chức truy cập từ xa để làm việc, trong khi mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II không cung cấp dịch vụ Internet chuyên dùng.

- Chưa có văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương quy định về văn thư lưu trữ để ứng dụng CNTT đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Cụ thể: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên mạng, việc lưu trữ theo quy định về công tác văn thư trong các trường hợp này chưa có quy định nào đề cập, do vậy chưa đảm bảo tính pháp lý trong công tác văn thư lưu trữ.

- Chưa có trực kết nối liên thông nội bộ tỉnh (LGSP) theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử có ít bộ hồ sơ trực tuyến, các hồ sơ trên hệ thống đa số đều do cán bộ một cửa nhập vào từ bản giấy.

- Việc ứng dụng chữ ký số mới chỉ thực hiện thủ công trên văn bản điện tử, chưa triển khai tích hợp trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Thủ trưởng một số cơ quan chưa quan tâm và chưa coi việc ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin lên cổng là nhiệm vụ bắt buộc được UBND tỉnh giao, vì vậy, công tác chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt.

- Một số hạng mục: Trang bị thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu; Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử; nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) thuộc Dự án đầu tư trung hạn, quá trình

triển khai đang bị vướng mắc trong quy trình TTHC; kinh phí được bố trí cho Dự án còn hạn hẹp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, UBND tỉnh Hà Nam đề nghị Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ liên quan:

- Cho phép cung cấp dịch vụ Internet chuyên dùng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

- Ban hành quy định về văn thư lưu trữ để ứng dụng CNTT phục vụ hành chính công mức 3 và mức 4.

- Bố trí bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương để triển khai Dự án đầu tư trung hạn về CNTT giai đoạn 2016 - 2020 để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã được phê duyệt

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

I. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật CNTT ngày 29/6/2006.

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015.

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Nghị quyết 36c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Quy hoạch Ứng dụng và Phát triển CNTT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2011 - 2020.

- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017.

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019.

- Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phiên bản 1.0.

- Kế hoạch số 1389/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020.

- Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam năm 2019.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm xây dựng chính quyền hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, công khai minh bạch, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

- Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước hướng tới Chính phủ điện tử phải thúc đẩy, gắn liền với quá trình cải cách hành chính tại Hà Nam.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp, thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trên trực liên thông từ trung ương đến cấp xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước đến cấp xã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành trên môi trường mạng; thực hiện gửi, nhận văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành là: 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@hanam.gov.vn) là: 95%.

- Cán bộ, công chức cấp xã được cấp và thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Tỷ lệ văn bản điện tử tại các cơ quan được trao đổi trên môi trường mạng là: 85%.

- Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan được công khai trên Cổng Thông tin điện tử là: 100%.

- Tỷ lệ cơ quan sử dụng chữ ký số của cơ quan và của cá nhân các lãnh đạo trong ứng dụng CNTT là: 100%.

- Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp xã sử dụng chữ ký số của cơ quan trong ứng dụng CNTT là: 100%

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước

- Thực hiện xử lý, điều hành trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan theo quy trình khép kín.

- Sử dụng thư điện tử công vụ trong việc gửi, nhận các văn bản trong hoạt động của cơ quan theo quy định.

- Triển khai ứng dụng phần mềm nguồn mở Open Source thay cho các phần mềm phải mua bản quyền tại các cơ quan.

- Tiếp tục triển khai hạng mục Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành đảm bảo theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tiếp tục triển khai hạng mục Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đảm bảo tốc độ gửi, nhận nhanh hơn; truy cập thuận tiện hơn.

- Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (thuê dịch vụ).

- Sửa đổi Quy chế Quản lý và sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp; Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã cung cấp.

- Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; triển khai việc thu hộ phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến: Tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố với các Ngân hàng.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp xã.

- Sửa đổi Quy chế Quản lý và cung cấp thông tin, dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; Quy chế Quản lý và sử dụng Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Tiếp tục triển khai hạng mục Xây dựng nền tảng chia sẻ tích hợp dùng chung (LGSP) phục vụ việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Tiếp tục xây dựng và phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ cho các mục đích tra cứu, tìm kiếm và khai thác thông tin của người sử dụng trên môi trường mạng: Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; cơ sở dữ liệu dân cư...

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục nâng cấp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được trang bị để đáp ứng nhu cầu công tác hiện nay.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT; an toàn, an ninh mạng cho cán bộ quản trị mạng các cơ quan.

- Hỗ trợ các cơ quan tập huấn ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức.

- Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng CNTT theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về CNTT do các Bộ, các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục trang bị máy chủ, lưu điện và các thiết bị khác để đảm bảo cài đặt phần mềm, lưu trữ các cơ sở dữ liệu tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Tiếp tục nâng cấp máy trạm cấu hình thấp và mạng LAN của các cơ quan để phục vụ ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Khảo sát, đánh giá xác định cấp độ của các hệ thống thông tin để triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin tại các cơ quan.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin; đảm bảo Tổ ứng cứu hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Môi trường chính sách

- Đôn đốc các cơ quan thực hiện nghiêm các quy chế, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản về ứng dụng CNTT.

- Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù thu hút các nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế cho ứng dụng, phát triển công nghiệp và thị trường CNTT. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển công nghiệp CNTT.

- Khuyến khích đào tạo và thu hút nhân lực có trình độ cao về CNTT, có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ cán bộ CNTT làm việc tại các cơ quan.

2. Tài chính

Ban hành các chính sách, quy định cụ thể, huy động nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học; kinh phí dự phòng; nguồn chi thường xuyên hàng năm để duy trì, nâng cấp cho các ứng dụng CNTT tại các cơ quan.

3. Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo đúng yêu cầu của Chính phủ.

4. Tổ chức triển khai

- Duy trì, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0
- Triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT đảm bảo tuân thủ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được ban hành.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam. Kiểm tra tình hình ứng dụng CNTT tại các cơ quan hàng năm để đẩy mạnh ứng dụng CNTT.
- Tiếp tục đào tạo; tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT tại các cơ quan.
- Các cơ quan đơn đốc, kiểm tra cán bộ chuyên trách về CNTT để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tham mưu ứng dụng CNTT tại cơ quan.

5. Kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai các ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử: Điện toán đám mây, phát triển các ứng dụng trên các nền tảng di động...

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Số liệu chi tiết tại phụ lục II đính kèm

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công trong kế hoạch này.
- Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án CNTT.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối nguồn lực cho các nhiệm vụ, dự án CNTT trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì xây dựng cơ chế, tạo điều kiện bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án CNTT theo kế hoạch.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực CNTT.


5. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc triển khai Kế hoạch này. /.

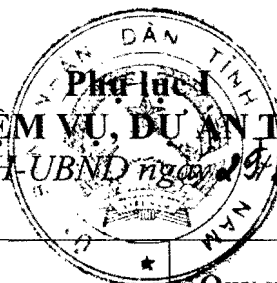
Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo quốc gia về CNTT (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, TH_(D).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số: **5452/KH-UBND** ngày **29/10/2018** của UBND tỉnh Hà Nam)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đã giải ngân	Nguồn vốn
1	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo nhanh, thuận tiện, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và cổng con của các cơ quan	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	3.615	3.000	NSTW
2	Triển khai Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử (thuê dịch vụ hàng năm)	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ quản lý khoa học; công khai tình trạng xử lý hồ sơ; phục vụ đăng ký trực tuyến	Thuê dịch vụ của doanh nghiệp để triển khai cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	7.267 (05 năm)	1.453	NSDP
3	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo gửi nhận văn bản theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg	Nâng cấp phần mềm; chuyển đổi dữ liệu; đào tạo, tập huấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	3.887		NSTW+ NSDP
4	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng	Sở Tư pháp	Phục vụ quản lý tập trung, thống nhất thông tin về tài sản, quyền sử dụng nhà, quyền sở hữu đất được công chứng; chia sẻ, cung cấp kịp thời cho các cơ quan, đơn vị có liên quan	Xây dựng phần mềm; cập nhật dữ liệu	Các phòng công chứng, Cục thi hành án, Sở Tài nguyên Môi trường, sở Tư pháp và	918	449	NSDP

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đã giải ngân	Nguồn vốn
5	Cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phục vụ quản lý đất đai	Xây dựng cơ sở dữ liệu của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh	4 huyện (Kim Bảng, Duy Tiên, Lý, Thanh Liêm, Bình Lục) và 9 xã, phường của thành phố Phủ Lý	100.000		ODA, NSDP
6	Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (thuê dịch vụ hàng năm)	Sở Y tế	Phục vụ công tác quản lý khám chữa bệnh và thanh toán tại các cơ sở y tế một cách khoa học, thuận tiện	Thuê dịch vụ của doanh nghiệp để triển khai cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	2.500 (01 năm)		NSDP



Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 5152/KH-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Hà Nam)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyên tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư 2019
1	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyên tiếp	Đảm bảo gửi nhận văn bản theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg	Nâng cấp phần mềm; chuyên đổi dữ liệu; đào tạo, tập huấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	3.887	NSTW+ NSĐP	3.887
2	Trang bị các thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyên tiếp	Đảm bảo trung tâm có hạ tầng thiết yếu phục vụ nhu cầu lưu trữ, vận hành các hệ thống thông tin	Cải tạo phòng máy, trang bị máy chủ, thiết bị mạng, bảo mật	Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	18.225	NSĐP	11.707
3	Xây dựng nền tảng chia sẻ tích hợp dùng chung (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyên tiếp	Đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin	Xây dựng phần mềm; đào tạo, tập huấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	10.098	NSTW	10.098
4	Nâng cấp hệ thống thư điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyên tiếp	Đảm bảo tốc độ gửi, nhận nhanh hơn; truy cập thuận tiện hơn	Nâng cấp phần mềm; chuyên đổi dữ liệu; đào tạo, tập huấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	2.276	NSTW+ NSĐP	2.276

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư 2019
5	Đào tạo an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Mới	Nâng cao trình độ của quản trị mạng phục vụ công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin	Đào tạo cho quản trị mạng	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	200	NSDP	200
6	Triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Mới	Phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng	Cung cấp chứng thư số cho cấp xã; đào tạo, tập huấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	200	NSDP	200
7	Triển khai Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyển tiếp (thuê dịch vụ)	Phục vụ quản lý khoa học; công khai tình trạng xử lý hồ sơ; phục vụ đăng ký trực tuyến	Duy trì phần mềm hoạt động thông suốt; đào tạo, tập huấn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	7.267 (05 năm)	NSDP	1.453
8	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	Mới	Đảm bảo phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0	Cập nhật phiên bản 1.0 lên phiên bản 2.0	Tỉnh Hà Nam	300	NSDP	300
9	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng	Sở Thông tin và Truyền thông	Chuyển tiếp (thuê dịch vụ)	Phục vụ liên thông 04 cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Thuê dịch vụ của doanh nghiệp để triển khai cho các cơ quan	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	1.474 (01 năm)	NSDP	1.474

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư 2019
10	Cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển tiếp	Phục vụ quản lý đất đai	Xây dựng phần mềm; thu thập và cập nhật dữ liệu; đào tạo tập huấn	4 huyện (Kim Bảng, Duy Tiên, Lý, Thanh Liêm, Bình Lục) và 9 xã, phường của thành phố Phủ Lý	100.000	ODA, NSDP	20.000
11	Thu nhận, xử lý hiển thị số liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục	Sở Tài nguyên và Môi trường	Mới	Phục vụ quản lý về quan trắc môi trường	Xây dựng hệ thống thu nhận quản lý, hiển thị dữ liệu quan trắc môi trường	Tỉnh Hà Nam	10.000	NSDP	10.000
12	Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Mới	Giúp Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trực quan kiểm tra các công việc đã giao, tránh tình trạng ách tắc, thiếu sót hoặc thực hiện không đầy đủ các chỉ đạo làm ảnh hưởng đến hiệu quả chỉ đạo và điều hành	Xây dựng phần mềm theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các Sở, ngành, địa phương	Tỉnh Hà Nam	700	NSDP	700

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư 2019
13	Cơ sở dữ liệu về thi đua khen thưởng	Sở Nội vụ	Chuyển tiếp	Phục vụ công tác quản lý về thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh một cách khoa học, thuận tiện	Xây dựng phần mềm; thu thập và cập nhật số liệu; đào tạo, tập huấn	Các cơ quan làm công tác thi đua khen thưởng	600	NSTW+ NSDP	200
14	Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Chuyển tiếp	Phục vụ công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh một cách khoa học, thuận tiện	Xây dựng phần mềm; thu thập và cập nhật số liệu; đào tạo, tập huấn	Các cơ quan liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính	600	NSTW+ NSDP	300
15	Hệ thống Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (thuê dịch vụ hàng năm)	Sở Y tế	Chuyển tiếp	Phục vụ công tác quản lý khám chữa bệnh và thanh toán tại các cơ sở y tế một cách khoa học, thuận tiện	Thuê dịch vụ của doanh nghiệp để triển khai cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	2.500 (01 năm)	NSDP	2.500
16	Kiểm soát kê đơn và bán lẻ đơn thuốc ngành y tế	Sở Y tế	Chuyển tiếp	Phục vụ công tác kiểm soát kê đơn và bán lẻ	Xây dựng phần mềm; đào tạo, tập huấn	Ngành y tế trên địa bàn tỉnh	98	NSDP	98
17	Hội nghị truyền hình	Sở Y tế	Mới	Phục vụ hội nghị truyền hình	đầu tư trang thiết bị và đường truyền	Ngành y tế trên địa bàn tỉnh	1.414	NSDP	1.414